

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao và Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan

*đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 1607/TTr-SVHTT ngày 14 tháng 4 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao và Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (gồm: cấp tỉnh 09 TTHC; cấp xã 01 TTHC; 02 TTHC bị bãi bỏ).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế thủ tục hành chính thứ tự số 8, 9, mục III của Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Thay thế thủ tục hành chính thứ tự số 29, 30, 32 mục IV; Thủ tục số 35, 36 mục V; Thủ tục thứ tự số 56, 58 mục IX của Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Bãi bỏ thủ tục hành chính lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thứ tự số 2, 3 tại mục III của Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Bãi bỏ Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục nhóm thủ tục hành

chính liên thông điện tử gồm: Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

1. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này và cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, htbmai.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Phong**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ  
LĨNH VỰC LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO  
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**A. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	2.001740	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	5 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	2.001737	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	5 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính	Không có	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

				gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		
--	--	--	--	---	--	--

## B. LĨNH VỰC GIA ĐÌNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	1.012080.H01	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	6 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chưa quy định	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	1.012082.H01	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	6 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chưa quy định	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

### C. LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	1.009397	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a>;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn như sau: Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) nghệ thuật biểu diễn:</li> <li>+ Đến dưới 50 phút: 1.000.000đ/chương trình</li> <li>+ Từ 50 đến dưới 100 phút: 1.400.000đ/chương trình</li> <li>+ Từ 100 đến dưới 150 phút: 2.000.000đ/chương trình</li> <li>+ Từ 150 đến dưới 200 phút: 2.340.000đ/chương trình</li> <li>+ Từ 200 phút trở lên: 3.500.000đ/chương trình.</li> </ul>	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

					- Miễn phí thăm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia	
2	1.009398	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	10 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chưa quy định	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	1.009403	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chưa quy định	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**D. LĨNH VỰC VĂN HÓA**

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung</b>
1	1.001029	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a>;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> </ul>	<p>Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định.</p>	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	1.001008	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a>;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> </ul>	<p>Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường là 10.000.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định.</p>	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

## II. THỦ TỤC LIÊN THÔNG HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	1.014475	Nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	16 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến (Trả kết quả điện tử hoặc trả kết quả bản giấy)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký thành lập hộ kinh doanh: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).</li> <li>- Phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh: 300.000 đồng (theo Điều 4 Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính).</li> <li>- Phí thẩm định cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (theo Điều 4 Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Bộ</li> </ul>	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

					Tài chính): 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định.
--	--	--	--	--	--

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.004513	Cấp giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	2.001744	Cấp lại giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch